

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Tờ trình số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp)	Tổng nguồn vốn thực hiện	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (7) + ... + (12)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Thành phố Đồng Xoài	89.25										
1	Khu đất thu hồi của Công ty CP Sách và Thiết bị trường học (Dự án chỉnh trang đô thị đường Trần Hưng Đạo)	0.16	SKC	Tân Phú								Công văn 3530/UBND-KT ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
2	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Bách Khoa (Trường Đại học Á Châu)	22.80	CLN	Tân Phú								Quyết định 1465/QĐ-UBND ngày 26/6/2018

3	Nâng cấp, mở rộng ĐT. 753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu	2.69	ODT, CLN, DGT, DTL và các loại đất khác	Tân Thiện, Tân Xuân	480,000	40,000				207,266	232,734	Quyết định 2118/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh
4	Khu dân cư Tiến Hưng 1	63.60	CLN, DGT và các loại đất khác	Tiến Hưng				x			x	Công văn số 1620/UBND-TH ngày 14/4/2025 và số 2115/UBND-TH ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh
II	Thị xã Chơn Thành	1,786.00										
1	Khu công nghiệp Minh Hưng	484.65	CLN và các loại đất khác.	Minh Hưng	2,429,315			x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Khu công nghiệp Minh Lập	295.35	CLN và các loại đất khác.	Minh Lập	1,429,594			x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Khu công nghiệp Minh Hưng III, giai đoạn III	578.00	CLN, DGT và các loại đất khác	Minh Hưng				x			x	Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng

4	Dự án sân golf kết hợp khu đô thị kết hợp dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng Minh Thắng	428.00	CLN, DGT, SON và các loại đất khác	Minh Thắng					x			x	Công văn 2606/UBND-KT ngày 08/5/2025 và số 1771/UBND-TH ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh
III	Thị xã Bình Long	150.00											
1	Cụm công nghiệp Hưng Chiến	75.00	CLN	phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	527,378				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cụm công nghiệp Thanh Phú 2	75.00	CLN	xã Thanh Phú, thị xã Bình Long	506,753				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
IV	Thị xã Phước Long	73.80											
1	Khu dân cư Long Điền	73.80	CLN, DGT và các loại đất khác	Long Phước					x			x	Công văn số 1620/UBND-TH ngày 14/4/2025 và số 2115/UBND-TH ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh
V	Huyện Đồng Phú	7,828.67											
1	Khu công nghiệp Bình Phước	500.00	CLN	Đồng Tâm	2,054,000				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ

2	Cụm công nghiệp Tân Hưng	69.00	CLN	Tân Hưng	553,941			x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Cụm công nghiệp Tân Lập	40.00	CLN	Tân Lập	326,503			x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Nâng cấp, mở rộng ĐT. 753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu	149.37	ONT, CLN, RSX, DTL, DGT và các loại đất khác	Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Hòa		x			x			Quyết định 2118/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh
5	Khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú	4,200.00	CLN, DGT, SON và các loại đất khác	Tân Lập, Tân Hòa				x			x	Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng
6	Khu công nghiệp Nam Đồng Phú giai đoạn II	480.00	CLN, DGT, SON và các loại đất khác	Tân Lập, Tân Lợi				x			x	Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng
7	Khu công nghiệp Nam Đồng Phú giai đoạn III	900.00	CLN, DGT, SON và các loại đất khác	Tân Lập, Tân Lợi				x			x	Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

1	Dự án chế biến, sản xuất Alumin Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin	299.90	CLN, HNK, ONT, DGT, RSX, SON	Nghĩa Bình, Nghĩa Trung, Thống Nhất, Đức Liễu	22,780,000				x			x	QĐCTĐT 168/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh
2	Dự án: khai thác tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin	10,143.00	CLN, HNK, NKH, NTS, DNL, MNC, ONT, DGT, RSX, SON	Nghĩa Bình, Nghĩa Trung, Thống Nhất, Đức Liễu, Phước Sơn, Đoàn Kế, Đồng Nai, Thọ Sơn,	3,850,000				x			x	QĐCTĐT 166/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh
X	Huyện Lộc Ninh	1,218.00											
1	Khu công nghiệp Hoa Lư	348.00	RSX, DGT và các loại đất khác	Lộc Linh					x			x	Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng
2	Các KCN trong phân khu công nghiệp trong Khu kinh tế	870.00	RSX, DGT và các loại đất khác	Lộc Linh					x			x	Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng
Tổng cộng		25,671.92											

Ghi chú (*):
 CLN: Đất trồng cây lâu năm
 ODT: Đất ở tại đô thị
 ONT: Đất ở tại nông thôn
 SKC: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
 DGT: Đất giao thông
 DTL: Đất thủy lợi

RSX: Đất rừng sản xuất

4.00

4.00

2.00

1.00

12.00

1.00

7.00

7.00

2.00

2.00